TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **584**/2026/DS-ST
Ngày: 26-3-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Yến.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1096/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2026/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1**. Trụ sở: 266 - B N, phường X, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Mạnh S, sinh năm 1995. Địa chỉ liên hệ: H L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Chiến V**, sinh năm 1995. Địa chỉ: A L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2025 và quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 trình bày:

Ngày 05/7/2022, ông Nguyễn Chiến V có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng MC Contactless Cre Gold, số thẻ 526830-8339, số tài khoản 3717903763 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng.

Sau khi nhận được thẻ, ông V đã thực hiện chi tiêu nhiều lần nhưng lại không thực hiện trả tiền đúng hạn theo như điều khoản quy định trong hợp đồng sử dụng thẻ. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 29/10/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 18 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 19/5/2025, ông V còn nợ tổng cộng số tiền 64.052.295 đồng, bao gồm: 51.059.135 đồng tiền nợ gốc và 12.993.160 đồng nợ lãi quá hạn. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ.

Nay Ngân hàng có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông V trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tạm tính nêu trên. Ông V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 20/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Phía bị đơn - ông Nguyễn Chiến V trình bày: Ông thừa nhận có ký kết Hợp đồng mở thẻ tín dụng với Ngân hàng và được cấp thẻ tín dụng MC Contactless Cre Gold, số thẻ 526830-8339, số tài khoản 3717903763 như Ngân hàng đã trình bày. Quá trình sử dụng thẻ ông có trả được một phần khoản nợ, nay còn nợ số tiền tính đến ngày 19/5/2025 như ngân hàng đã nêu. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông đề nghị Ngân hàng hỗ trợ cho ông trả nợ trong vòng 06 tháng, đồng thời giảm lãi cho ông.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 do ông Bùi Mạnh S làm đại diện theo ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và gửi văn bản giữ nguyên ý kiến đã trình bày, cụ thể: Đề nghị Tòa án buộc bị đơn thanh toán ngay cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/3/2026 là 85.942.945 đồng, bao gồm: 50.000.000 đồng tiền nợ gốc và 35.942.945 đồng tiền nợ lãi. Buộc ông V còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/3/2026 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/7/2022 đã ký.

- Bị đơn – ông Nguyễn Chiến V vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 khởi kiện yêu cầu bị đơn - ông Nguyễn Chiến V trả các khoản tiền còn thiếu theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 05/7/2022. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phía nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Bùi Mạnh S và phía bị đơn - ông Nguyễn Chiến V cùng có xin xét xử vắng mặt hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 26/3/2026 là 85.942.945 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/7/2022 thể hiện ông V yêu cầu Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng. Căn cứ vào Bảng kê tính vốn, lãi ngày 26/3/2026 thì ông V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 85.942.945 đồng, trong đó bao gồm: 50.000.000 đồng tiền nợ gốc và 35.942.945 đồng tiền nợ lãi quá hạn.

Tại đơn khởi kiện ngày 26/5/2025, Ngân hàng yêu cầu ông V trả nợ gốc là 51.059.135 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại Bản tự khai ngày 26/3/2026 thì phía nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu về nợ gốc là không trái quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn nên ghi nhận.

Xét bản tự khai của bị đơn ông Nguyễn Chiến V cũng thừa nhận việc ký kết hợp đồng, quá trình sử dụng thẻ và còn nợ số tiền theo Đơn khởi kiện của Ngân hàng, đồng thời không có tranh chấp hay phản đối gì. Như vậy, có cơ sở xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc và lãi như nguyên đơn trình bày. Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả số công nợ còn thiếu nêu ở trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 27/3/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ. Xét thấy, yêu cầu này là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận đã ký kết giữa các bên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về phương thức và thời hạn thanh toán: Bị đơn đề nghị nguyên đơn cho trả nợ trong vòng 06 tháng và xem xét giảm lãi. Tuy nhiên, yêu cầu này không được phía nguyên đơn đồng ý và không phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng đã ký nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị đơn thanh toán một lần toàn bộ tiền nợ còn thiếu ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật như phía nguyên đơn yêu cầu.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền 85.942.945 đồng phải trả cho nguyên đơn. Án phí bị đơn phải chịu là 4.297.147 đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 100 và Điều 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1:

Ông Nguyễn Chiến V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/3/2026 là **85.942.945** *(T mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi hai ngàn, chín trăm bốn mươi lăm)* đồng, bao gồm: 50.000.000 đồng tiền nợ gốc và 35.942.945 đồng tiền nợ lãi để chấm dứt nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/7/2022.

Phương thức và thời hạn trả: Trả làm một lần toàn bộ số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi được tiếp tục phát sinh kể từ ngày 27/3/2026 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/7/2022 cho đến khi ông Nguyễn Chiến V trả hết nợ.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Chiến V phải chịu án phí sơ thẩm là 4.297.147 *(Bốn triệu, hai trăm chín mươi bảy ngàn, một trăm bốn mươi bảy)* đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.601.307 *(Một triệu, sáu trăm lẻ một ngàn, ba trăm lẻ bảy)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0030163 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND khu vực 4 - TPHCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Văn Hiếu